

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2011 thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2011.
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23 / 04 /2012 :

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2012 của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng được tổ chức tại Phòng họp Công ty, sân bay quốc tế Đà Nẵng ngày 23/04/2012 với 29 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 1.811.523 cổ phần bằng 90,176 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (2.008.816) đã thảo luận và biểu quyết 100 % nhất trí thông qua các nội dung sau đây :

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo Ban Giám đốc và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011 :

Đơn vị tính :

VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2011 |
|----|---|----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 99.288.068.545 |
| 2 | Tổng chi phí | 93.605.882.126 |
| 3 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5.682.186.419 |
| 4 | Thuế thu nhập DN được miễn giảm của Công ty | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 4.639.035.196 |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 2.083 |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận(sau thuế)/vốn CSH | 23,09% |
| 8 | Vốn chủ sở hữu | 20.088.160.000 |
| 9 | Thu nhập bình quân/người/tháng | 4.170.000 |
| 10 | Thuế TNDN phải nộp | 1.043.151.223 |

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2011 (Có báo cáo đính kèm)

3. Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2011 :



Đơn vị tính : đồng

| TT | Chỉ tiêu | số đơn vị đề nghị |
|----|--|----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 4.639.035.196 |
| 2 | Chi trả lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô. | 987.563.341 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại | 3.651.471.855 |
| 4 | Thuế TNDN được miễn giảm của Công ty | |
| 5 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) | 182.573.593 |
| 6 | Trích Quỹ KT phúc lợi của Công ty (trừ LN từ 2 trung tâm đào tạo) (5%) | 173.444.913 |
| 7 | Chi thưởng BĐH DN (3%) | 98.863.600 |
| 8 | Chi thù lao cho HĐQT.BKS | 35.880.000 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ và trả thù lao | 3.160.709.749 |
| | - Lợi nhuận đã tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1/2011 (12,5%) | 2.511.020.000 |
| | - Lợi nhuận dự kiến trả đợt 2/2011 (2,5%) | 502.204.000 |
| | - Bổ sung chi trả cổ tức còn lại năm 2010 (0,5%) | 100.440.800 |
| | - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 47.044.949 |

- Trong năm 2011, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tạm chi trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền : 2.511.020.000 đồng, tương ứng 12,5% vốn điều lệ Công ty trong đó:

+ Tổng công ty HKVN : 1.356.756.000 đồng

+ Các cổ đông còn lại : 1.154.264.000 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại năm 2011 là 649.689.749 đ. HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt như sau :

+ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 còn lại của năm 2011 (2,5%) : 502.204.000đ

+ Bổ sung chi trả cổ tức còn lại năm 2010 (0,5%) : 100.440.800đ

+ Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau : 47.044.949đ

Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung :

+ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức cả năm 2011 là : 3.113.664.800 đồng.

+ Giao HĐQT chỉ đạo chia và chuyển cổ tức còn lại năm 2010 (0,5%) và đợt 2 còn lại của năm 2011 (2,5%) là : 602.644.800 đồng cho các cổ đông đúng thời gian và pháp luật quy định.

4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư năm 2012

Một số chỉ tiêu cơ bản trong kế hoạch SXKD năm 2011 của Công ty như sau:

- Doanh thu : 101.484.000 .000 đồng
 - Chi phí : 93.496.000.000 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 7.988.747.000 đồng



| | | |
|---------------------------|---|---------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế | : | 6.567.000.000 đồng |
| - Tổng lao động bình quân | : | 499 người |
| - Tổng mức đầu tư | : | 27.800.000.000 đồng |

Các dự án trong Kế hoạch đầu tư năm 2012 :

| | | |
|--|---|-------------------------|
| * Đầu tư chuyển tiếp từ năm 2011 | : | 15.860.000.000 đ |
| + Đầu tư 18 xe mới 7 chỗ h.động taxi | : | 9.360.000.000 đ |
| + Xây dựng nhà chế biến suất ăn Cam ranh | : | 2.500.000.000 đ |
| + Chuẩn bị đầu tư nhà chế biến suất ăn ĐN | : | 100.000.000 đ |
| + 02 Xe 16 chỗ chở Tổ lái tiếp viên | : | 1.400.000.000 đ |
| + 01 Xe Suất ăn (dự phòng thay thế) | : | 2.500.000.000 đ |
| * Đầu tư mới năm 2012 | : | 11.940.000.000 đ |
| + Đầu tư trang thiết bị khác | : | 390.000.000 đ |
| + Đầu tư theo Dự án 02 xe 16 chỗ phục vụ Vệ sinh M.bay | : | 1.540.000.000 đ |
| + Đầu tư sửa chữa Trụ sở làm việc Công ty | : | 500.000.000 đ |
| + Bổ sung vốn cho các dự án chuyển tiếp | : | 9.510.000.000 đ |

(Bổ sung vốn đầu tư nhà chế biến suất ăn Cam Ranh 3.500.000.000đ ; bổ sung vốn đầu tư cho xe suất ăn do mua xe mới 2.500.000.000đ ; bổ sung vốn đầu tư cho 18 xe taxi 3.510.000.000đ).

*** Tổng mức đầu tư : 27.800.000.000 đ**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí uỷ quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, BKS năm 2012:

Tổng mức thù lao với số tiền 35.880.000 đồng, chi tiết cụ thể gồm:

| | | |
|----------------|---|---|
| Chủ tịch HĐQT | : | 7.000.000đ/năm, tương ứng 583.333 đ/tháng. |
| UVHĐQT & T.BKS | : | 4.656.000đ/năm, tương ứng 388.000 đ/ tháng. |
| UVBKS | : | 2.800.000đ/năm, tương ứng 233.000 đ/tháng. |

6. Thông qua việc tiếp tục thực hiện xong kế hoạch tăng vốn Điều lệ Công ty lên

30.088.160.000 đồng trong năm 2012 :

+ Thông qua việc giải trình về việc chưa thực hiện xong phương án tăng vốn điều lệ năm 2011.

+ Nhất trí chủ trương phát hành 1.000.000 cổ phần ; Giả phát hành dự kiến 10.000đ/cp để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 20.088.160.000 đồng lên 30.088.160.000 đồng trong năm 2012, nhằm đầu tư mở rộng các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đầu tư năm 2012.

+ Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2012 thực hiện theo hình thức phát hành cổ phần chào bán ra công chúng. (Có phương án đính kèm).

+ Nhất trí giao cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục có liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty theo các quy định của Nhà nước hiện hành.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán :

Chọn Công ty kiểm toán và kế toán AAC có trụ sở chính 217 Nguyễn Văn Linh Thành phố Đà Nẵng để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty.



8. Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh gồm :

Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn vàng, bạc và kinh loại quý khác. Bán buôn xăng, dầu, dầu nhớt, mỡ (không bán qua cây xăng). Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ vàng bạc đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh ; Kinh doanh dịch vụ du thuyền. Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới....); Chuyển phát ; Dịch vụ kiểm tra kiểm định an toàn phương tiện vận tải ; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý phụ tùng linh kiện ô tô và các xe có động cơ khác. Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông ; Lắp đặt trang thiết bị phục vụ mặt đất ngành hàng không ; Dịch vụ giao nhận bốc xếp. Dịch vụ đóng gói hàng hóa ; Sản xuất, kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

9. Thông qua việc sửa Điều lệ Công ty.

Sửa điều 5.1 :

| Điều 5.1 của Điều lệ | Điều 5.1 sửa đổi |
|---|--|
| 1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 17.357.870.000 VND (Mười bảy tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.735. 787 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng. | 1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là : 20.088.160.000 VND (Hai mươi tỷ không trăm tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.008. 816 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng. |

10. Thông qua Phê chuẩn của ĐHCĐ về việc Ông Nguyễn Thanh Đông Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty. (Theo điều 26.1 Điều lệ Công ty).

Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và triển khai Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Thanh Đông